TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2024/HSST
Ngày: 29 – 3 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Thạch Xa Riết.

2/ Bà Trần Thị Thu Hà.

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Tuyết Vân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2024/HSST ngày 28 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoài P, sinh ngày 30/12/2006; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Hoài T và bà Nguyễn Thị Bé H; anh chị em ruột có 02 người lớn nhất là bị cáo nhỏ nhất sinh năm 2008.

Tiền án; tiền sự: không

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hoài P là anh Nguyễn Hoài T, sinh năm: 1980 (Có mặt).

Cùng nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoài P là ông Nguyễn Hoàng Đ – Trợ giúp viên –Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh V (Có mặt).

- *Bị hại:*

1/ Ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1954 (Có mặt).

2/ Chị Vũ Thị H1, sinh năm: 1990 (Có mặt).

Cùng nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Chị Lê Thị Tú O, sinh năm: 1971 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Số A, tổ B, khu phố C, phường T, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Lê Tấn H2, sinh năm: 1969 (Có mặt).

Nơi cư trú: ấp P, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoài P, sinh ngày 30/12/2006, là cháu nội ruột của ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1954 và là cháu chồng của chị Vũ Thị H1 (con dâu ông D), sinh năm 1990; cả ba người cùng thường trú tại ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Do cha mẹ ruột của P đi làm thuê ở địa phương khác nên ông D đến sống cùng P tại nhà của anh Nguyễn Hoài T (cha ruột của P), để trông coi nhà cửa. Vào ngày 13/10/2023 và ngày 16/10/2023, P đã thực hiện 02 vụ Trộm cắp tài sản, cụ thể:

+ Vụ thứ nhất:

Vào khoảng 12 giờ ngày 13/10/2023, Nguyễn Hoài P đi chơi về đến nhà, không nhìn thấy ông nội ở nhà nên nảy sinh ý định tìm lấy trộm tiền của ông bà nội để tiêu xài cá nhân. P đi đến tủ gỗ đựng mền gối ở khu vực nhà sau, mở tủ ra tìm kiếm tiền thì phát hiện bên trong gối để dưới cùng trong tủ có số tiền 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm ngàn đồng), nên lấy cất giấu vào bên trong người. Sau khi lấy trộm được tiền thì P đi đến chợ B thuộc huyện M, tỉnh Bến Tre chơi và tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 14/10/2023, P về nhà gặp ông D, phát hiện bị mất trộm tiền và biết là P lấy trộm nên ông D hỏi P "Sao lấy tiền mà không hỏi?" P trả lời "Hỏi rồi ông bà có cho đâu, hỏi làm gì", sau đó P đi khỏi nhà. Đến ngày 16/10/2023, ông D đến Công an xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, trình báo sự việc bị mất trộm số tiền 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm ngàn đồng).

+ Vụ thứ hai:

Vào khoảng 12 giờ ngày 16/10/2023, Công an xã T mời P làm việc về vụ trộm cắp tiền xong thì cho P về, chờ xử lý. Khi đi về đến khu vực sân nhà của ông D tại ấp T, xã T, huyện V (ở gần nhà của anh Nguyễn Hoài T), P nhìn thấy xe môtô biển số 59G1-275.58 của chị Vũ Thị H1 đang dựng đậu bên hong nhà, chìa khóa xe còn ghim trên ổ khóa nhưng không người trông giữ, nên nảy sinh ý định lấy trộm xe để làm phương tiện đi chơi. P lén lút đi đến mở khóa nổ máy, rồi điều khiển xe đi đến chợ B thuộc huyện M, tỉnh Bến Tre chơi. Sau đó chị H1 phát hiện bị mất xe môtô biển số 59G1-275.58 nên đến Công an xã T, huyện V trình báo sự việc. Quá trình làm việc, P thừa nhận hành vi trộm cắp và giao nộp xe mô tô biển số 59G1-275.58.

Tại kết luận định giá tài sản số: 45/KL-HĐĐGTS ngày 13/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: 01 xe môtô biển số 59G1-275.58 (đã qua sử dụng) có giá trị thành tiền là 3.720.000 đồng (Ba triệu bảy trăm hai mươi ngàn đồng).

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Nguyễn Hoài P thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, Nguyễn Hoài P đã thành khẩn khai báo.

Việc thu giữ, tạm giữ, xử lý vật chứng trong vụ án: Quá trình điều tra đã tạm giữ 01 xe môtô biển số 59G1-275.58, là xe của ông Lê Tấn H2, sinh năm 1969, nơi thường trú: ấp P, xã Q, huyện V, mua tại cửa hàng mua bán xe cũ tại thành phố Hồ Chí Minh nhưng chưa sang tên và ông H2 không nhớ địa chỉ của cửa hàng. Ông H2 sử dụng xe đến năm 2022 thì cho Vũ Thị H1 mượn để sử dụng cho đến nay. Xe môtô biển số 59G1-275.58 do chị Lê Thị Tú O, sinh năm 1971, nơi thường trú: 141/62, tổ B, khu phố C, phường T, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh, đứng tên đăng

ký chủ sở hữu. Qua làm việc chị O xác định xe môtô đã bán cho một người thanh niên vào năm 2016 nhưng không làm thủ tục sang tên. Hiện Chị O và ông H2 không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với xe môtô này. Kết quả tra cứu, xe môtô 59G1-275.58 không phải là vật chứng trong vụ án nào khác. Đến ngày 22/12/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trao trả xe môtô biển số 59G1-275.58 lại cho chị Vũ Thị H1 tiếp tục quản lý, sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn D, chị Vũ Thị H1, ông Lê Tấn H2 không yêu cầu bồi thường thiệt hại hay bất kỳ khoản chi phí nào khác.

Tại bản cáo trạng số: 11/CT - VKS ngày 26 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm truy tố đối với bị cáo: Nguyễn Hoài P phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và tranh luận:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét.
- Xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

- Về án phí hình sự: Đề nghị buộc bị cáo nộp án phí 200.000đ.

* Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất theo cáo trạng của Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự. Đề nghị cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất. Do bị cáo là người chưa thành niên, học vấn thấp nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế.

* Ý kiến của bị cáo Nguyễn Hoài P: Thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm.

* Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Hoài P: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận vào khoảng 12 giờ ngày 13/10/2023, tại nhà anh Nguyễn Hoài T thuộc ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo Nguyễn Hoài P đã lén lút lấy trộm số tiền 2.600.000 đồng của ông Nguyễn Văn D, rồi tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 16/10/2023 tại nhà ông Nguyễn Văn D, thuộc ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo Nguyễn Hoài P đã lén lút lấy trộm 01 xe môtô 59G1-275.58 trị giá 3.720.000 đồng của chị Vũ Thị H1, để sử dụng cá nhân như đã nêu trên.

[3] Lời trình bày và khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với nội dung cáo trạng, lời buộc tội của vị đại diện Viện kiểm sát tại tòa, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở khách quan để kết luận bị cáo Nguyễn Hoài P phạm tội "Trộm cắp tài sản" tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã xâm phạm một cách trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích để có tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên xét xử một mức án nghiêm với hành vi phạm tội để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên bị cáo Hoài P khi phạm tội là người dưới 18 tuổi, về nhận thức pháp luật còn hạn chế. Hội đồng xét xử áp dụng các nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Điều 91 và mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội, nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh trở thành công dân có ít cho xã hội.

[5] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo như sau:

- Tình tiết tăng nặng: Quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.
- Tình tiết giảm nhẹ: Quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Vật chứng: Đã xử lý xong.

[9] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

[10] Xét ý kiến bào chữa cho bị cáo là có căn cứ để chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài P phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài P ***06 (sáu) tháng*** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

* Về án phí hình sự: Căn cứ Điều 136 và Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoài P phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận: **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Công an huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Sở Tư Pháp;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Quốc Cường